

Số: /TB-UBND

Đông Tiến, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang” theo Nghị định số 28/2024/NĐ – CP trên địa bàn phường Đông Tiến năm 2026

Căn cứ Nghị định số 28/2024/NĐ – CP ngày 06/03/2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến;

Căn cứ Công văn số 6808/ SNV – TĐKT ngày 20/11/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” của các đối tượng;

UBND phường Đông Tiến thông báo công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang” theo Nghị định số 28/2024/NĐ – CP, gồm có: 351 trường hợp. Trong đó: (1) Trường hợp đề nghị xét tặng (Đối tượng còn sống): 269 hồ sơ. (2) Trường hợp đề nghị truy tặng (Đối tượng đã tử trận): 82 hồ sơ. (Có danh sách kèm theo).

Nội dung: Danh sách công khai các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang” theo Nghị định số 28/2024/NĐ – CP trên địa bàn phường Đông Tiến năm 2026.

Thời gian niêm yết: 05 ngày làm việc, kể từ 7h30 phút ngày 15/01/20256 đến hết ngày 20/01/2026.

Hình thức và địa điểm công khai niêm yết: Trên phương tiện Thông tin đại chúng: Đài truyền thanh phường, loa truyền thanh Tổ dân phố, trang thông tin điện tử phường và niêm yết công khai tại Trụ sở UBND phường, các Nhà văn hoá.

Trong thời gian niêm yết nếu công dân có ý kiến liên quan đến thông tin các đối tượng (trong danh sách niêm yết), liên hệ với UBND phường Đông Tiến (qua phòng Văn hoá – Xã hội. Sau thời gian quy định trên, nếu không nhận được ý kiến thắc mắc, kiến nghị nào, UBND phường Đông Tiến sẽ thực hiện các bước quy trình tiếp theo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Hội Cựu TNXP; Trung tâm cung ứng DVC;
- Trưởng các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Thế

DANH SÁCH
Công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “ Huy chương thanh niên
xung phong vẻ vang” theo Nghị định số 28/2024/NĐ – CP trên địa bàn
phường Đông Tiến năm 2025

STT	Tổ dân phố	Tên phường	Hồ sơ thu tại phường			Ghi chú
			Tổng số	Xét tặng	Truy tặng	
1	Tân Giang	Phường Đông Tiến	52	39	13	
2	Tân Sơn	Phường Đông Tiến				
3	Trung Thắng	Phường Đông Tiến				
4	Thọ Sơn 1	Phường Đông Tiến				
5	Thọ Sơn 2	Phường Đông Tiến				
6	Yên Tân	Phường Đông Tiến				
7	Phú Văn	Phường Đông Tiến				
8	Đắc Châu 1	Phường Đông Tiến				
9	Đắc Châu 2	Phường Đông Tiến				
10	Phúc Triền 1	Phường Đông Tiến	38	32	6	
11	Phúc Triền 2	Phường Đông Tiến				
12	Quỳnh Bôi 1	Phường Đông Tiến				
13	Kim Bôi	Phường Đông Tiến				
14	Ngọc Tích	Phường Đông Tiến				
15	Kiểm	Phường Đông Tiến				
16	Quỳnh Bôi 2	Phường Đông Tiến				
17	Cần	Phường Đông Tiến				
18	Vân Tập 1	Phường Đông Tiến	14	8	6	
19	Vân Tập 2	Phường Đông Tiến				
20	Vân Tập 3	Phường Đông Tiến				
21	Hiền Lâm	Phường Đông Tiến				
22	Ninh Hoà	Phường Đông Tiến				
23	Đại Đồng Vân	Phường Đông Tiến				
24	Giao Đông	Phường Đông Tiến	22	17	5	
25	Đồng Tâm	Phường Đông Tiến				
26	Giao Thành	Phường Đông Tiến				
27	Giao Sơn	Phường Đông Tiến				
28	Liên Minh	Phường Đông Tiến				
29	Bình Minh	Phường Đông Tiến				
30	Đồng Lực	Phường Đông Tiến				
31	Đại Đồng	Phường Đông Tiến				
32	Nhuận Thạch	Phường Đông Tiến				
33	Triệu Xá 1	Phường Đông Tiến	50	44	6	
34	Triệu Xá 2	Phường Đông Tiến				
35	Hiệp Khởi	Phường Đông Tiến				
36	Kim Sơn	Phường Đông Tiến				
37	Triệu Tiên	Phường Đông Tiến				
38	Đồng	Phường Đông Tiến				
39	Sơn	Phường Đông Tiến				

40	Vĩnh Ngọc	Phường Đông Tiến	134	94	40	
41	Lợi	Phường Đông Tiến				
42	Quyết	Phường Đông Tiến				
43	Thắng	Phường Đông Tiến				
44	Phú	Phường Đông Tiến				
45	Quý	Phường Đông Tiến				
46	Nguyễn Hạnh	Phường Đông Tiến				
47	Tân Tiến	Phường Đông Tiến				
48	Tân Lương	Phường Đông Tiến				
49	Hồ Thôn	Phường Đông Tiến				
51	Đại Khánh 1	Phường Đông Tiến	41	35	6	
52	Đại Khánh 2	Phường Đông Tiến				
53	Đại Khánh 3	Phường Đông Tiến				
54	Dinh Xá	Phường Đông Tiến				
55	Thanh Dương 1	Phường Đông Tiến				
56	Thanh Dương 2	Phường Đông Tiến				
57	Thanh Dương 3	Phường Đông Tiến				
58	Giang Thanh	Phường Đông Tiến				
	Tổng cộng:		351	269	82	

DANH SÁCH
Công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “ Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”
theo Nghị định số 28/2024/NĐ – CP trên địa bàn phường Đông Tiến năm 2025.

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đông Tiến.)

I. DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG”

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
1.	Bà: Nguyễn Thị Thanh Hải	1950	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1971	C737-N89-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	0	0	
2.	Ông: Nguyễn Huy Độ	1945	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C294-N29-P31	Quảng Bình	3	5	0	
3.	Ông: Lê Văn Minh	1935	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1953 – 3/1956	C305 – Đội 34 – Đoàn TNXP Trung ương	Lai Châu	2	8	0	
4.	Bà: Bùi Thị Tào	1949	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá,	Phường Đông Tiến, tỉnh	3/1967 – 3/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa							
5.	Bà: Nguyễn Thị Thao	1946	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1967 – 3/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	0		
6.	Bà: Lê Thị Chiến	1947	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	9/1964 – 5/1967	C7-CT111	Lai Châu – Tây Bắc	2	8	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 4827
7.	Ông: Lê Đức Phong	1945	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965 – 12/1969	C302-CT119	Quảng Bình	4	5	0	
8.	Bà: Lê Thị Vinh	1947	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1967 – 3/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
9.	Ông: Trần Công Hường	1940	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	10/1965-10/1968	C105-Ty Lâm nghiệp Hoà Bình	Hoà Bình	3	0	0	
10.	Ông: Lê Phú Thuông	1945	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C294-N29-P31	Quảng Bình	3	5	0	
11.	Bà: Mai Thị Nhạc	1948	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C294-N29-P31	Quảng Bình	3	5	0	
12.	Bà: Nguyễn Thị Duyên	1947	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1967-3/1970	C471-N46-P37	Quảng Bình	3	0	0	
13.	Bà: Lê Thị Đồng	1948	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 4825

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
14.	Bà: Đỗ Thị Tính	1949	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	10/1968-12/1972	C295-N29-P31	Quảng Bình	4	2	0	
15.	Ông: Lê Văn Vọng	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C302-CT119	Quảng Bình	3	5	0	
16.	Bà: Lê Thị Kỹ	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	7	0	
17.	Ông Lê Đức Muôn	1940	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1974	C294-N29-P31	Quảng Bình	9	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
18.	Bà Nguyễn Thị Cẩn	1943	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101	Thanh Hoá	2	8	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 151
19.	Ông Đỗ Trọng Lô	1946	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-2/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	3	0	
20.	Bà Lê Thị Dung	1946	Xã Yên Ninh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	6/1965-7/1968	C401-N27-P37	Thanh Hoá	3	1	0	
21.	Bà Vũ Thị Lậu	1943	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1968	C303-N45-CT119-P37	Thanh Hoá	3	3	0	
22.	Bà Nguyễn Thị Hoàn	1943	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-5/1969	C301-N45-P37; C101-N101	Thanh Hoá, Hà Nội	3	8	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
23.	Ông Lê Văn Tâu	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	10/1964-10/1967	C7-CT111	Lai Châu	3	0	0	
24.	Bà Nguyễn Thị Bồng	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11	0	
25.	Ông Nguyễn Hữu Viên	1944	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1969	C303-N45-CT119	Thanh Hoá – Quảng Bình	3	1	0	
26.	Bà Đỗ Thị Dự	1946	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1967-3/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	0	0	
27.	Bà Đỗ Thị Khiêm	1945	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968		Thanh Hoá – Quảng	3	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			C303-N45-CT119	Bình				
28.	Bà Lê Thị Đông	1948	Xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8	0	
29.	Bà Hà Thị Bình	1953	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	
30.	Bà Mai Thị Cườm	1952	Xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1973-9/1975	C393-N39-P31- Ban XD67	Quảng Bình	2	1	0	Quyết định trợ cấp số 3145/QĐ-UBND ngày 5/8/2019, STT 09
31.	Bà Lê Thị Hào	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	9/1968-10/1972	C294-N29-P31	Quảng Bình	4	1	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
32.	Bà Đỗ Thị Quế	1949	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1967-11/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	8	0	
33.	Ông Đỗ Đình Túc	1945	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	9/1964-11/1968	C7-CT111	Lai Châu	4	2	0	
34.	Bà Lê Thị Sách	1950	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-2/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	3	0	
35.	Ông Đỗ Duy Ngợi	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14 Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	
36.	Bà Nguyễn Thị Thịnh	1943	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1972	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	7	3	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
37.	Bà Đỗ Thị Huệ	1947	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	3	5	0	
38.	Ông Đỗ Duy Nghinh	1942	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1972	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	7	3	0	
39.	Bà Dương Thị Kiệm	1936	Xã Thiệu Dương, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	
40.	Bà: Vũ Thị Mai Trung	1949	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	1/1972 – 6/1974	C392-N39-P31	Quảng Bình	2	3	0	
41.	Ông: La Thế Chiến	1950	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971 – 6/1974			3	0	0	Quyết định chi trả số

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá			C392 – N39 – P31-Ban XD67	Quảng Bình				1923 ngày 10/6/2013, STT 1556
42.	Ông: Lê Văn Thắng	1955	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	9/1972-6/1975	C2933-N293-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1557
43.	Bà: Nguyễn Thị Lân	1948	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1968	C472-N47-P37	Thanh Hoá	3	0	0	
44.	Bà: Nguyễn Thị Thìn	1952	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1972 – 10/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	3	1	0	
45.	Bà: Vương Thị Loan	1950	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971 – 2/1974	C2-N25-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	10	0	Quyết định chi trả số 2365 ngày 04/7/2016, STT 492

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
46.	Bà: Thiều Thị Thường	1957	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1972 – 3/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	9	0	
47.	Bà: Nguyễn Thị Đào	1943	Xã Đông Tân, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1965 – 1/1970	C204-N47-P37	Thanh Hoá	4	8	0	
48.	Ông: Tạ Văn Thi	1944	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965 – 3/1968	C203-N148-P37	Thanh Hoá	2	8	0	
49.	Bà: Lê Thị Ngươi	1950	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	6/1965 – 6/1968	C204-N47-P37	Thanh Hoá	3	0	0	
50.	Bà: Trịnh Thị Ninh	1947	Xã Định Tăng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-11/1972		Quảng Bình	3	7	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá			C2373-N237-P31					
51.	Bà: Lê Thị Đài	1952	Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	9/1972 – 6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	2	0	
52.	Bà: Lê Thị Liễu	1955	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-6/1974	C392-N39-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	3	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT1553
53.	Bà: Trịnh Thị Oanh	1948	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	7	0	
54.	Bà: Lê Thị Ưu	1955	Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-6/1974	C392-N39-	Quảng Bình	3	3	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013,

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá			P31					STT 1552
55.	Bà: Nguyễn Thị Hương Ngàn	1956	Đông Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương Nay là xã Chí Minh, Thành phố Hải Phòng	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	6/1972-6/1976	C3221	Hải Dương	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1551
56.	Bà: Đỗ Thị Chát	1950	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	10/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	2	0	
57.	Ông: Vũ Ngọc Giới	1950	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1974	C392-N39-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1559
58.	Ông: Lê Xuân Vũ	1949	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7		

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
59.	Bà: Vũ Thị Oanh	1952	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-5/1974	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	0	0	
60.	Bà: Nguyễn Thị Minh	1948	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968	C203-N696-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
61.	Bà: Trần Thị Mười	1955	An Hưng, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	9/1972-6/1975	C293-N39-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1565
62.	Bà: Lê Thị Thục	1949	Xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Nay là: phường Thủ Tang, tỉnh Phú Thọ	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	8/1968-8/1971	C974-N97-P30	Phú Thọ	3	0	0	
63.	Bà: Lê Thị Xoan	1945	Thị trấn Rừng Thông, Thanh	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968		Thanh Hoá	3	2	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Hoá Nay là: Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá			C203-N148-P37					
64.	Bà: Nguyễn Thị Lai	1950	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-5/1974	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	0	0	
65.	Ông: Thiều Văn Châu	1938	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968	C203-N198-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
66.	Ông: Nguyễn Văn Ty	1944	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1965-3/1968	C203-N198-P37	Thanh Hoá	2	9	0	
67.	Bà: Nguyễn Thị Tuyết	1947	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-4/1968	C203-N198-P37	Thanh Hoá	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
68.	Bà: Nguyễn Thị Khanh	1948	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1971-5/1974	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	0	0	
69.	Bà: Lê Thị Nguyệt	1946	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1968	C203-N198-P37	Thanh Hoá	3	1	0	
70.	Ông: Lê Văn Khương	1945	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C203-N198; N43-P37	Thanh Hoá	3	6	0	
71.	Ông Vũ Xuân Thụy	1951	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, Tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-6/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	1	0	
72.	Bà: Lê Thị Phon	1953	Xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: xã Thiệu	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-10/1974	C2912-N291-P37	Thanh Hoá	2	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Quang, tỉnh Thanh Hoá								
73.	Bà: Lê Thị Mai	1954	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C303-N45-P37; C294-N29-P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	3	5	0	
74.	Ông: Nguyễn Đình Tuyên	1946	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965	C303-N45-P37; C294-N29-P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	3	5	0	
75.	Ông: Nguyễn Quang Đức	1935	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	12/1952-3/1957	C412 Đội 40, Đoàn TNXP Trung ương	Lai Châu, Tây Bắc	4	3	0	
76.	Bà: Nguyễn Thị Tước	1952	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	
77.	Bà: Đỗ Thị Vân	1949	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973		Quảng Bình	2	2	0	Quyết định chi trả số

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			C224-BT14-Đoàn 559					1923 ngày 10/6/2013, STT 332
78.	Ông: Đỗ Văn Cường	1939	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1971	C303-N45-P37; C294-N29-P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	6	0	0	
79.	Bà Nguyễn Thị Len	1940	Xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	5/1965-9/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	4	0	
80.	Bà Lê Thị Cảnh	1945	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1968	C303-N45-P37;N294-N29-P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	3	0	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5190
81.	Bà Nguyễn Thị Thảo	1955	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-6/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	1	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5180

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
82.	Bà Đinh Thị Kiểm	1949	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-6/1970	C452-N75-P31	Quảng Bình	4	11	0	
83.	Bà Lê Thị Viên	1949	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5183
84.	Bà Khổng Thị Chương	1949	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14	Quảng Bình	2	2	0	
85.	Ông Lê Duy Sáu	1944	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C303-N40-CT119	Thanh Hoá, Quảng Bình	3	5	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5191
86.	Bà Lê Thị Mưu	1942	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-11/1968	C303-N45-P37; N295-N29-	Thanh Hoá, Quảng Bình	3	4	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			P31					
87.	Bà Nguyễn Thế Bích	1936	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	11/1953-6/1957	C412- Đội 40- Đoàn TNXP Trung ương	Lai Châu	3	5	0	
88.	Bà Lê Thị Bảo	1954	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT1-BX067	Quảng Bình	2	2	0	
89.	Bà Lê Thị Thuật	1953	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5189
90.	Bà Lê Thị Nguyệt	1942	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	
91.	Ông Lê Sỹ Khánh	1945	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá,	Phường Đông Tiến, tỉnh	7/1965-7/1970		Thanh Hoá,	5	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá		C303-N45-P37; N294-N29-P31	Quảng Bình				
92.	Bà Lê Thị Tính	1949	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	11/1968-12/1971	C737-N89-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	3	1	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5195
93.	Bà Lê Thị Chua	1946	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C303-N45-C119	Thanh Hoá, Quảng Bình	2	5	0	
94.	Ông Lê Viết Ngo	1947	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1965-12/1968	C294-N29-P31	Quảng Bình	3	6	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 5186
95.	Bà La Thị Nhung	1952	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
96.	Bà Đỗ Thị Tân	1955	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C4-N259-TĐ572	Lào	2	9	0	
97.	Bà Thiều Thị Tám	1957	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	10	0	
98.	Ông Doãn Viết Lậy	1948	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31	Quảng Bình	2	7	0	
99.	Bà Chu Thị Bình	1954	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31	Quảng Bình	2	7	0	
100.	Bà Lê Thị Tâm	1954	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1526

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
101.	Bà Lê Thị Thanh	1957	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
102.	Bà Thiều Thị Tuấn	1950	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31	Quảng Bình	2	7	0	
103.	Ông Nguyễn Xuân Chung	1954	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1536
104.	Bà Thiều Thị Nhuận	1952	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	10	0	
105.	Bà Thiều Thị Quế	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1545

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
106.	Bà Nguyễn Thị Khải	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1972-9/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	3	0	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1531
107.	Bà Thiều Thị Xuất	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	10	0	
108.	Ông Nguyễn Bá Ái	1949	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31	Quảng Bình	2	7	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1546
109.	Bà Thiều Thị Ninh	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C10-N25-P37-Ban XD67	Quảng Bình	2	2	0	
110.	Bà La Thị Diện	1948	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968		Thanh Hoá	3	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			C203-N198-P37					
111.	Ông Trần Minh Tiếp	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1528
112.	Ông Trần Ngọc Bảo	1954	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1530
113.	Ông Nguyễn Thế Xanh	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1529
114.	Ông Phạm Văn Ninh	1951	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1523

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
115.	Bà Thiều Thị Chiến	1956	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1972-9/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	3	0	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1532
116.	Ông Trần Văn Khoa	1934	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1953-9/1956	C411-Đội 40-Đoàn TNXP Trung ương	Lai Châu	3	2	0	
117.	Ông Phạm Hồng Thu	1938	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	1/1954-1/1956	C269-Đội 36- Đoàn TNXP Trung ương	Lai Châu	2	0	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1521
118.	Bà Thiều Thị Hiền	1947	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-6/1968	C204-N47-P37	Thanh Hoá	3	1	0	
119.	Ông Nguyễn Xuân Xanh	1949	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1076	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
120.	Bà Lê Thị Nghi	1953	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	5	0	
121.	Bà Thiều Thị Mẫn	1952	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-12/1974	C374-P31-Ban XD67	Quảng Bình, Quảng Trị	3	8	0	
122.	Ông Lê Đăng Thông	1954	Xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Thiệu Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1496
123.	Ông Phạm Tá Điện	1953	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1508
124.	Bà Lê Thị Phụng	1950	Xã Quảng Long, huyện Quảng	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1969-12/1971		Quảng Bình	2	10	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Xương, tỉnh Thanh Hoá Nay là: xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hoá			C735-N73-P31					
125.	Bà Bùi Thị Luận	1947	Xã Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng Nay là phường Bạch Đằng, Hải Phòng	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1968	C415-N41-P18	Nghệ An, Quảng Bình	3	2	0	
126.	Bà Lê Thị Hoà	1954	Xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	
127.	Bà Đào Thị Kim	1954	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1971-3/1974	C2931-N293-P31	Quảng Bình	3	1	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1537
128.	Ông Phạm Văn Thủy	1937	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-10/1968	C204-N47-P31	Thanh Hoá	3	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
129.	Bà Lê Thị Đoan	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1972-2/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	11	0	
130.	Bà Thiều Thị Việt	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-12/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	11	0	
131.	Ông Phạm Văn Nhự	1929	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C203-N47-P37	Thanh Hoá	2	7	0	
132.	Bà Hoàng Thị Thanh	1948	Xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Xã Đại Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1969-12/1972	C2351-N235-P31	Quảng Bình	3	8	0	
133.	Ông Thiều Thọ Trung	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-3/1975	C2911-	Thanh Hoá	2	10	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			N307-P37					10/6/2013, STT 1518
134.	Bà Lê Thị Bồn	1947	Xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-7/1968	C204-N47-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
135.	Bà Nguyễn Thị Ty	1949	Xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1965-11/1968	C202-N47-P37	Thanh Hoá	4	5	0	
136.	Bà Thiều Thị Thảo	1954	Xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	11	0	
137.	Ông Phạm Tá Lợi	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1519

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
138.	Bà Lê Thị Yến	1956	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Quân Khu Thủ Đô, phường Khương Đình, Hà Nội	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	
139.	Bà Trần Thị Ngọc	1953	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hoá Nay là: Xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	
140.	Bà Nguyễn Thị Ton	1942	Xã Quảng Tâm, Quảng Xương, Thanh Hoá Nay là: Phường Quảng Thắng, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-10/1971	C195-N693-P37	Thanh Hoá	6	5	0	
141.	Bà Nguyễn Thị Nghiên	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-5/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	7	0	
142.	Ông Lê Thế Tung	1944	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	2	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
143.	Bà Lê Thị Hào	1952	Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
144.	Bà Nguyễn Thị Cúc	1955	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
145.	Bà Phạm Thị Sớm	1957	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
146.	Bà Nguyễn Thị Tới	1951	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	
147.	Bà Đàm Thị Kim	1954	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975		Quảng Bình	2	8	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			C2933-N293-P31					
148.	Bà Đàm Thị Cánh	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	
149.	Bà Nguyễn Thị Thắng	1952	Xã Đông Hoà, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1072-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
150.	Ông Phạm Văn Gạc	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	5	0	
151.	Ông Phạm Trọng Âm	1934	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1968	C203-N263-P37	Thanh Hoá	3	2	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
152.	Bà Lê Thị Dậu	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1968	C203-N263-P37	Quảng Bình	3	2	0	
153.	Ông Nguyễn Văn Tài	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
154.	Bà Bùi Thị Thanh	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1972-7/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
155.	Ông Phạm Quang Hoà	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C202-N263-P37; P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	5	5	0	
156.	Bà Lê Thị Chinh	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/197-8/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
157.	Bà Nguyễn Thị Tuynh	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
158.	Bà Lê Thị Ngọc	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P37	Quảng Bình	3	5	0	
159.	Bà Cao Thị Sỹ	1942	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-8/1969	C202-N263-P37	Quảng Bình	4	1	0	
160.	Ông Cao Đăng Hào	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	10/1953-12/1957	C382-Đội 38-Đoàn TNXP Trung Ương	Lạng Sơn	4	2	0	
161.	Ông Phạm Văn Khoa	1951	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn,	Phường Đông Tiến, tỉnh	4/1969-12/1972		Quảng Bình	3	8	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá		C341-N34-Ban XD 67					
162.	Bà Phạm Thị Kế	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1972-7/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	10	0	
163.	Bà Nguyễn Thị Khanh	1944	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	
164.	Ông Phạm Minh Ong	1944	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1972-7/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	10	0	
165.	Ông Nguyễn Đình Cúc	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-7/1970	C202-N263-P37; P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	5	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
166.	Bà Nguyễn Thị Tám	1954	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
167.	Bà Bùi Thị Hợi	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
168.	Bà Lê Thị Tới	1953	Xã Đông Cương, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1972-10/1974	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	4	0	
169.	Bà Đặng Thị Sơn	1946	Xã Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1969-5/1972	C2371-N237-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	11	0	
170.	Ông Lê Đăng Nhạ	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-9/1970	C202-N263-P31	Quảng Bình	5	4	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
171.	Bà Đỗ Thị Xoan		Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31 Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	
172.	Bà Lê Thị Mùi	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-9/1969	C203-N263-P31	Quảng Bình	4	4	0	
173.	Bà Lê Thị Mão	1951	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	
174.	Ông Nguyễn Hữu Cường	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1971-6/1974	C392-N39-P31	Quảng Bình	3	0	0	
175.	Bà Lê Thị Tình	1952	Xã Đông Lĩnh,	Phường Đông Tiến, tỉnh	5/1972-		Thanh Hoá	2	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá	10/1974	C2911-N307-P37					
176.	Bà Đỗ Thị Toan	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	
177.	Bà Lê Thị Khoa	1955	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31	Quảng Bình	2	7	0	
178.	Bà Lê Thị Cầm	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1969	C202-N263-P31	Quảng Bình	4	2	0	
179.	Ông Lê Văn Thao	1938	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-12/1968	Văn phòng N198-P37	Thanh Hoá	3	7	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
180.	Ông Lê Thế Nhứ	1942	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-4/1967	C44-CT101	Thanh Hoá	2	0	0	
181.	Bà Nguyễn Thị Oanh	1949	Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1969-10/1972	C2371-N237-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	3	6	0	
182.	Bà Trần Thị Cần	1944	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá Nay là: xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-8/1968	C309-N45-P37	Thanh Hoá	3	1	0	
183.	Bà Trịnh Thị Liên	1947	Xã Quảng Thành, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1965-10/1970	C755-N75-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	5	2	0	
184.	Bà Nguyễn Thị Nhân	1938	Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-8/1968		Thanh Hoá	3	1	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là: Phường Đông Quang			C205-N696-P37					
185.	Bà Nguyễn Thị Bình	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C434-N43-P37	Lào	3	1	0	
186.	Bà Nguyễn Thị Minh	1955	Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C434-N43-P37	Lào	3	1	0	
187.	Bà Phạm Thị Bìa	1947	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá Nay là: Xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1965-12/1972	C104-N263-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	7	6	0	
188.	Bà Nguyễn Thị Quấn	1951	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1968-9/1971	C434-N43-P37	Thanh Hoá	3	0	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
189.	Bà Trịnh Thị Thanh	1953	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	5	0	
190.	Bà Phan Thị Phiên	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-3/1968	C202-N263-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	8	0	
191.	Bà Lê Thị Nhung	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	
192.	Bà Lê Thị Định	1954	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
193.	Bà Nguyễn Thị Thân	1954	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
194.	Bà Nguyễn Thị Tiền	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	
195.	Ông Lê Văn Sắc	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-10/1970	C202-N293-P31	Quảng Bình	5	5	0	
196.	Bà Trần Thị Thông	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	7	0	
197.	Bà Đào Thị Tư	1941	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1968-12/1971	C434-N43-P31	Thanh Hoá	3	3	0	
198.	Bà Phạm Thị Thuận	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-8/1969		Thanh Hoá,	4	1	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			C202-N263-P37; P31	Quảng Bình				
199.	Bà Lê Thị Tuyết	1949	Xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C853-N85-P27	Nghệ An	3	5	0	
200.	Bà Lê Thị Thích	1948	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	
201.	Bà Lê Thị Tuyền	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
202.	Bà Đàm Thị Lưu	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1975	C2911-N291- P37	Thanh Hoá	2	11	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
203.	Bà Đàm Thị Tháp	1948	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-6/1967	CT 101	Thanh Hoá	2	1	0	
204.	Bà Lê Thị Kiệm	1954	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-12/1975	C3-N259-TĐ572	Lào	3	7	0	
205.	Bà Nguyễn Thị Tân	1943	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	2	0	
206.	Bà Nguyễn Thị Dung	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
207.	Bà Lê Thị Linh	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
208.	Bà Trần Thị Nhân	1944	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	N202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	
209.	Bà Lê Thị Lương	1951	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
210.	Ông Nguyễn Văn Mão	1955	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-10/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
211.	Bà Nguyễn Thị San	1955	Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	7	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
212.	Ông Nguyễn Văn Hoà	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	11	0	
213.	Bà Nguyễn Thị Tân	1952	Xã Đông Hải, Tp Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-10/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	5	0	
214.	Ông Lê Trọng Hùng	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
215.	Bà Nguyễn Thị Thoa	1932	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1968-10/1971	N43-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
216.	Bà Tô Thị Việt	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-6/1975	N2932-N293-P31	Quảng Bình	2	7	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
217.	Bà Lê Thị Minh	1952	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-7/1975	C4-N295-T2572	Hỏa Phấn - Lào	3	0	0	
218.	Bà Trần Thị Đợi	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	
219.	Bà Cao Thị Lệ	1954	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-10/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	7	0	
220.	Bà Lữ Thị Lan	1952	Xã Thọ Minh, huyện Thọ Cuân, tỉnh Thanh Hoá Nay là Thọ Lập, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-4/1974	C446-Đội Vận Tải, Ban XD 67	Quảng Bình	3	0	0	
221.	Ông Nguyễn Gia Hải	1940	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N83-	Quảng Bình	3	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			P31-Ban XD67					
222.	Bà Nguyễn Thị Viêt	1954	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
223.	Bà Trịnh Thị Ngân	1954	Xã Quảng Thịnh, Tp Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-4/1974	C10-N29-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	0	0	
224.	Bà Nguyễn Thị Sơn	1951	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	N2933-N293-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	9	0	
225.	Bà Lê Thị Thạo	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-6/1975	N2933-N293-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	7	0	
226.	Bà Nguyễn Thị	1953	Xã Đông Lĩnh,	Phường Đông Tiến, tỉnh	7/1972-		Quảng	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
	Hiếu		huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá	8/1975	N2931-N293-P31-Ban XD67	Bình				
227.	Bà Lê Thị Luyện	1955	Xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-6/1975	N2933-N293-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	11	0	
228.	Bà Lê Thị Lực	1951	Xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-6/1975	N2933-N293-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	11	0	
229.	Bà Lê Thị Vân	1955	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	N2933-N293-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	8	0	
230.	Lê Thị Gòn	1956	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Hà Lĩnh, tỉnh Thanh	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	N2931-N293-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	9	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Hoá								
231.	Ông Lê Ngọc Lý	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	5	0	
232.	Bà Nguyễn Thị Thới	1932	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1954-9/1956	C277-Đội 36-Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu – Tây Bắc	2	7	0	
233.	Bà Nguyễn Thị Chung	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2931-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	
234.	Bà Lê Thị Tuy	1949	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	11/1968-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	6	5	0	
235.	Bà Nguyễn Thị Quyền	1952	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-	Quảng Bình	3	2	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			BT14-Đoàn 559					
236.	Bà Nguyễn Thị Núng	1947	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-7/1969	C102- Đội Trần Đức-CT Núi Thành-N696-P37	Thanh Hoá	3	0	0	
237.	Bà Trịnh Thị Hoà	1956	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-12/1975	C37-N73	Quảng Bình	2	1	0	
238.	Bà Nguyễn Thị Chử	1951	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-12/1975	C4-N25-TĐ572	Lào	2	9	0	
239.	Ông Kim Hữu Lợi	1952	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-12/1975	C4-N25-TĐ572	Lào	2	9	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 318

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
240.	Bà Vũ Thị Bằng	1946	Xã Thọ Duyên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Xuân Hoà, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1965-3/1969	C3-Đội 26-Ban 67	Quảng Bình	3	6	0	
241.	Ông Ngô Khắc Tâm	1948	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	5	5	0	
242.	Bà Hồ Thị Hoà	1946	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	3	2	0	
243.	Ông Ngô Khắc Nhất	1950	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	5	5	0	
244.	Ông Lý Xuân Đĩnh	1945	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-12/1967	C32-	Thanh Hoá	2	8	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			CT101					10/6/2013, STT 319
245.	Bà Lê Thị Hộ	1948	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-12/1967	C32-CT101	Thanh Hoá	2	8	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 323
246.	Bà Trần Thị Lanh	1948	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-11/1970	C303-N45-CT119	Thanh Hoá – Quảng bình	5	4	0	
247.	Bà Đỗ Thị Kết	1956	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-12/1975	C4-N259-TĐ 572	Lào	3	5	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 316
248.	Ông Nguyễn Đức Toàn	1957	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-9/1975	C303-N39-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	2	1	0	
249.	Ông Nguyễn Đức	1954	Xã Thiệu Khánh,	Phường Đông Tiến, tỉnh	3/1973-		Quảng	2	1	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
	Lâm		huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá	9/1975	C393-N39-P31	Bình				
250.	Nguyễn Thị Hạnh	1955	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-9/1975	C393-N39-P31	Quảng Bình	2	1	0	
251.	Bà Phạm Thị Phòng	1954	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ 572	Lào	3	2	0	
252.	Bà Đỗ Thị Vinh	1948	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1967-5/1970	C71-N47-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
253.	Bà Phạm Thị Thanh	1945	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1972	C303-N13-CT119	Thanh Hoá – Quảng bình	7	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
254.	Bà Nguyễn Thị Lan	1956	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-12/1975	C37-N37	Quảng Bình	2	1	0	
255.	Bà Trần Thị Hải	1958	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-9/1975	C303-N39-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	2	1	0	
256.	Bà Lê Thị Chuyền	1948	Xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C303-N45-P37	Thanh Hoá	3	5	0	
257.	Bà Lê Thị Tuấn	1945	Xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C832-N83	Nghệ An-Quảng Bình	3	5	0	
258.	Ông Lê Hồng Việt	1949	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1971-4/1974	C447-N44-	Quảng Bình	3	1	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			P31-Ban XD 67					
259.	Ông Lê Văn Lâm	1952	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C4-N259-TĐ572	Lào	3	1	0	Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 317
260.	Ông Nguyễn Đăng Thư	1952	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	3	1	0	
261.	Bà Dương Thị Mậu	1949	Xã Thiệu Dương, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1968-3/1972	C737-N89-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	4	0	0	
262.	Bà Nguyễn Thị Bảy	1949	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1967-5/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
263.	Bà Đặng Thị	1952	Xã Thiệu Hợp,	Phường Đông Tiến, tỉnh	2/1971-		Thanh Hoá	3	0	0	Quyết định

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
	Nguyệt		huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá	2/1974	C2912-N291-P37					chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 326
264.	Ông Nguyễn Sỹ Tôn	1954	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-9/1975	C393-N29-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	1	0	
265.	Bà Trần Thị Minh	1949	Xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1967-5/1970	C471-N47-P37	Thanh Hoá	3	2	0	
266.	Bà Lê Thị Lan	1947	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	5	5	0	
267.	Ông Nguyễn Sỹ Hưng	1946	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	5	5	0	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
268.	Ông Lê Hồng Thanh	1948	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-12/1968	C294-Ban XD67	Quảng Bình	3	8	0	
269.	Bà Ngô Thị Chính	1958	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1973-9/1975	C939-N39-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	1	0	

II. DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VĨ VANG”

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
1.	Bà: Lê Thị Miếng	1945	Xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8	0	2023
2.	Ông: Lê Hữu	1939	Xã Thiệu Châu,	Phường Đông	7/1965-12/1968	C294-N29-P31	Quảng Bình	3	5	0	2018

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
	Tuyên		huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Tiến, tỉnh Thanh Hóa							
3.	Ông: Hoàng Đình Trong	1945	Xã Thiệu Châu, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-11/1972	294-N29-P31	Quảng Bình	7	4	0	2023
4.	Ông: Lê Khắc Cự	1965	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C302-N45-P31	Quảng Bình	3	5	0	2017
5.	Ông: Lê Đăng Đoàn	1933	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1950-11/1953; 12/1965-8/1973	C401-N40		10	10	0	2007

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
6.	Ông Lê Văn Nghị	1944	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1964-11/1968	C7-CT111	Lai Châu	4	2	0	2021
7.	Ông Trần Thị Phương	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2	0	1999
8.	Ông Đỗ Đăng Sinh	1941	Xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-8/1967	C42-CT101	Thanh Hoá	2	4	0	Từ trần 2012 (Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 4995)
9.	Bà Trần Thị Toan	1948	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1972	C303-N45-CT119	Thanh Hoá, Quảng Bình	7	5	0	2015

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
10.	Bà Lê Thị Châm	1946	Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1964-9/1967	C8-CT111	Lai Châu	3	1	0	2021
11.	Ông Đinh Văn Hội	1942	Xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-10/1972	C303-N45-CT119	Thanh Hoá, Quảng Bình	7	3	0	
12.	Bà Đỗ Thị Nhạn	1943	Xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-10/1972	C303-N45-CT119	Thanh Hoá- Quảng Bình	7	3	0	2022
13.	Bà Trần Thị Lênh	1945	Xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-12/1967	C42-CT101	Thanh Hoá	2	8	0	Từ trần năm 2024 Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013,

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								STT 4993
14.	Ông Trần Tiến Thu	1934	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình Nay là xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	12/1952-7/1957	C300-N48	Lai Châu	4	7	0	2021
15.	Bà Lê Thị Yến	1954	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-6/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	1	0	2012
16.	Ông Cao Văn Hưởng	1938	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	1/1954-12/1957	C41-N40	Lai Châu	3	11	0	2012
17.	Ông Nguyễn Xuân Khuơng	1952	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-5/1975	C2911-N291-P37	Thanh Hoá	2	0	0	2018

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Thanh Hoá							
18.	Ông Lê Văn Sen	1931	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1954-3/1957	C411-Đội 40-Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu-Tây Bắc	3	0	0	2007
19.	Bà Lê Thị Ngải	1952	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	9/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	7	0	2024
20.	Ông: Nguyễn Đình Nhuận	1953	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	2/1953-6/1958	C415-CT111	Lai Châu	5	4	0	2001
21.	Ông: Nguyễn Hữu Bính	1930	Xã Thiệu Vân, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	2/1965-5/1968	N29-N294	Quảng Bình	3	3	0	2019

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
22.	Ông: Nguyễn Hữu Thụy	1941	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1971	C303-N45-P37; C294-N29-P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	6	5	0	2024
23.	Ông: Phạm Đăng Loan	1945	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-ĐOÀN 559	Quảng Bình	2	2	0	2020
24.	Bà: Cao Thị Cừ	1949	Xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nay là: xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	6/1965-6/1968	C213-N47-P37	Thanh Hoá	3	0	0	2023
25.	Ông: Nguyễn Văn Đốc	1941	Xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	6/1965-7/1972	C303-N45 ; C294-	Thanh Hoá, Quảng Bình	7	1	0	2015

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Hoá. Nay là: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			N29					
26.	Ông Lê Văn Tôn	1940	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-8/1968	C303-N45-P37; N29-P31	Thanh Hoá, Quảng Bình	2	1	0	2019
27.	Ông Lê Viết Chiêu	1941	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Ban XD 67	Quảng Bình	2	2	0	2010
28.	Ông Bùi Duy Thạo	1948	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1971-6/1973	C224-BT14-Ban XD 67	Quảng Bình	2	2	0	2023

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
29.	Ông Lê Khắc Hoàn	1931	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	11/1953-12/1955	C82- Đội 38- Đoàn TNXP Trung Ương	Lạng Sơn	2	1	0	2011
30.	Ông Lê Đình Mẹo	1933	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là: phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	10/1953-7/1956	C282-Đội 38- Đoàn TNXP Trung ương	Tuyên Quang	2	9	0	2011
31.	Ông Thiệu Khắc Văn	1950	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1972-12/1975	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	3	1	0	2016

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
32.	Ông Nguyễn Xuân Súc	1944	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-7/1968	C204-N47-P37	Thanh Hoá	3	2	0	2023
33.	Ông Phạm Tá Hoan	1955	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	2022
34.	Bà Thiều Thị Lúa	1951	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	2024 (Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 1517)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
35.	Ông Doãn Viết Huy	1947	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-4/1971	C204-N47-P37	Thanh Hoá	5	9	0	2020
36.	Ông Thiều Quang Lộc	1953	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-N307-P37	Thanh Hoá	2	5	0	2023
37.	Ông Trần Xuân Tiêu	1935	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1954-9/1956	C277-Đội 38-Đoàn TNXP Trung ương	Tuyên Quang, Lai Châu	2	2	0	Từ trần năm 1983 (Quyết định chỉ trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 73)
38.	Ông Trần Xuân Chát	1935	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1954-9/1956	C277-Đội	Tuyên Quang, Lai Châu	2	2	0	2003

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			38-Đoàn TNXP Trung ương					
39.	Bà Dương Thị Lý	1948	Xã Khánh Thượng, Yên Mô, Ninh Bình Nay là phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-11/1969	C5-N25-P31-Ban XD67	Quảng Bình	4	4	0	2023
40.	Ông Nguyễn Văn Minh	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	5	0	2011
41.	Bà Lê Thị Ép	1932	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	2021
42.	Ông Nguyễn Văn Thông	1946	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-7/1968		Quảng Bình	3	0	0	Hy sinh năm 1968

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Son, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			C202-N263-P31					
43.	Ông Lê Đình Bảo	1943	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-3/1973	C202-N263-P31	Quảng Bình	7	10	0	2017
44.	Bà Phùng Thị Sơn	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1965-10/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	5	0	2020
45.	Ông Nguyễn Hữu Xuân	1949	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1965-10/1968	C202-N203-P31	Quảng Bình	3	4	0	2017
46.	Bà Lê Thị Năm	1951	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-10/1974	C2911-	Quảng Bình	2	5	0	2019

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			N307-P31					
47.	Ông Lê Đình Mão	1927	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1953-4/1956	C263-Đội 36- Đoàn TNXP Trung Ương	Lạng Sơn – Tây Bắc	3	2	0	Từ trần năm 1975 (Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 73)
48.	Ông Đàm Việt Hưng	1930	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	10/1953-12/1955	C263-Đội 36-Đoàn TNXP Trung Ương	Tây Bắc	2	2	0	2024
49.	Ông Nguyễn Văn Phong	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1971-12/1973	C10-N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	7	0	2022
50.	Bà Lê Thị Ngọc	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31-	Quảng Bình	3	5	0	Từ trần năm 1983 (Quyết định chi trả số

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá			Ban XD 67					1923 ngày 10/6/2013, STT 90)
51.	Ông Lê Văn Trọng	1944	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-10/1970	C202-N263-P31	Quảng Bình	5	3	0	2014
52.	Ông Lê Lương Tòng	1948	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1965-2/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	2	8	0	Hy sinh năm 1968
53.	Bà Đàm Thị Mùi	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	6/1965-6/1967	C202-N263-P31	Quảng Bình	2	0	0	Hy sinh năm 1967
54.	Ông Đàm Cảnh Chinh	1947	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-11/1968	C202-N263-P31	Quảng Bình	3	4	0	2011

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
55.	Ông Nguyễn Văn Nho	1932	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	1/1953-10/1957	C403-Đội 40-Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu	4	9	0	2023
56.	Ông Lê Đăng Sơn	1953	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1971-7/1974	C393-N39-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	3	0	0	Từ trần năm 2005 (Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 85)
57.	Ông Lê Văn Chúc	1934	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1954-5/1957	C277- Đội 38- Đoàn TNXP Trung ương	Lai Châu	3	3	0	2023
58.	Bà Lê Thị Xây	1934	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh	3/1954-9/1956		Lai Châu-Tây Bắc	2	6	0	2014

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Son, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Hoá		C277-Đội 38 – Đoàn TNXP Trung Ương					
59.	Ông Đào Minh Chiến	1934	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1954-9/1956	C277-Đội 38 – Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu-Tây Bắc	2	6	0	2008
60.	Ông Lê Thế Nhân	1928	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	10/1953-10/1955	C308- Đội 38-Đoàn TNXP Trung Ương	Lạng Sơn	2	0	0	2018
61.	Bà Nguyễn Thị Thanh	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	2018
62.	Ông Nguyễn Thiêm Chính	1945	Xã Đông Lĩnh,	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh	8/1965-12/1968		Thanh Hoá	3	4	0	2019

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Hoá		C203-N198-P31					
63.	Ông Nguyễn Tất Lưu	1930	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	1/1953-6/1955	C277-Đội 38- Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu	2	5	0	Từ trần năm 2002 (Quyết định trợ cấp số 3145/QĐ-UBND ngày 05/8/2019, STT 8)
64.	Bà Nguyễn Thị Thới		Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1969-12/1972	C341-N34-Ban XD 67	Quảng Bình	3	8	0	2010
65.	Ông Nguyễn Gia Thịnh	1929	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	1/1953-6/1955	C277-Đội 38- Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu	2	5	0	2021

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
66.	Ông Bùi Đức Thuỷ	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-9/1967	C203-N47-P37	Thanh Hoá	2	2	0	2022
67.	Ông Lê Huy Dân	1950	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1972-6/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	9	0	2010
68.	Ông Nguyễn Duy Tăng	1949	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1968	C202-N263-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	3	5	0	2022
69.	Ông Nguyễn Đình Xây	1922	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	10/1953-10/1955	C277-Đội 38-Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu	2	0	0	Từ trần năm 1983 (Quyết định chi trả số 1923 ngày 10/6/2013, STT 69)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá								
70.	Ông Nguyễn Đình Quang	1932	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1954-9/1956	C277-Đội 38-Đoàn TNXP Trung Ương	Tuyên Quang	2	7	0	2006
71.	Bà Lê Thị Sơn	1931	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	2/1954-9/1956	C277-Đội 38-Đoàn TNXP Trung Ương	Tuyên Quang	2	7	0	2010
72.	Bà Phạm Thị Luận	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	8/1972-8/1975	C2933-N293-P31	Quảng Bình	2	8	0	2015
73.	Bà Nguyễn Thị Dậu	1940	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-8/1969	C202-N263	Thanh Hoá	4	1	0	2004

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
74.	Ông Nguyễn Văn Gấm	1942	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C202-N263-P31	Quảng Bình	5	5	0	2020
75.	Ông Nguyễn Văn Huy	1945	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-11/1969	C202-N263	Thanh Hoá – Quảng Bình	3	4	0	2021
76.	Ông Trần Công Tùng	1952	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	3/1952-7/1955	C304-Đội 34	Lai Châu	3	4	0	2004
77.	Ông Lê Văn Xương	1948	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	5/1972-12/1975	N259-TĐ572	Lào	3	8	0	2014

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
78.	Bà Nguyễn Thị Phúc	1950	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	4/1965-12/1967	C32-CT101	Thanh Hoá	2	8	0	2025
79.	Bà Hoàng Thị Hưng	1943	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Quảng Bình	5	5	0	2020
80.	Ông Nguyễn Văn Bính	1943	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Quảng Bình	5	5	0	2021
81.	Ông Phạm Văn Ân	1946	Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-12/1970	C303-N45-CT119	Thanh Hoá-Quảng Bình	5	5	0	2015

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Năm từ trần
								Năm	Tháng	Ngày	
			Thanh Hoá Nay là phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá								
82.	Bà Hoàng Thị Long	1941	Xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá Nay là xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	7/1965-7/1968	C305-N45-P37	Thanh Hoá	3	0	0	2025